

Số: **1816**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **30** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin.

Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, các chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế,

chính sách lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số trong nước và ra thị trường nước ngoài.

5. Tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

6. Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số trọng điểm, công nghệ số mới.

7. Tham mưu trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định phát triển cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; chủ trì thẩm định, trình phê duyệt và hướng dẫn, giám sát, kiểm tra thực hiện các đề án thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung.

8. Tổ chức thực hiện quản lý chất lượng đối với sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

10. Tham gia quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa công nghệ thông tin theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng; xây dựng và hướng dẫn áp dụng danh mục sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số bị cấm, danh mục sản phẩm hạn chế lưu hành hoặc có điều kiện xuất, nhập khẩu, danh mục sản phẩm đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

11. Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, giấy

chứng nhận, chứng chỉ về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; xác nhận hoạt động của doanh nghiệp để áp dụng chính sách ưu đãi trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo quy định pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng.

12. Tham mưu xây dựng, ban hành, công nhận, tổ chức triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; các quy định về sát hạch, cấp chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng, chứng nhận chuyên môn về công nghiệp công nghệ thông tin; công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin.

13. Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu, phân tích, dự báo, thông tin thị trường trong nước và quốc tế; xây dựng, phát hành báo cáo, ấn phẩm về lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin quản lý, thúc đẩy công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

14. Tham mưu và thực hiện quản lý theo phân công, phân cấp đối với hội hoạt động thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

15. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

16. Chủ trì, phối hợp thực hiện hợp tác quốc tế lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo phân công.

17. Tham gia thanh tra chuyên ngành về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- Văn phòng;
- Phòng Chính sách;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Xúc tiến thương mại và đầu tư.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

3. Biên chế công chức của Cục do Cục trưởng xây dựng và trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1596/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Công nghệ thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng